TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **184**/2019/QĐST-VHNGĐ. *B, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 366/2019/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

Bà Ngô Hồng H.

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Ngô Hồng H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố C vào ngày 01 tháng 8 năm 2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng sống xa cách về địa lý, dù cố gắng thu xếp nhưng ông bà không thể sống gần nhau được. Việc này đã khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà H, ông T khẳng định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với nhau nên đồng yêu cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông T tự nguyện nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Hồng H.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004148 ngày 07/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Uỷ ban nhân dân phường L, quận B, TPC (GCNKH số 88/2018 ngày 01/8/2018);
-Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt,Tds.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh